

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 30/8/2021

NHÂN DANH
NHÀ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Vũ**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Chung và ông Nguyễn Văn Thìn

- Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Th- ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo;

Họ và tên: **Đặng Hồng A** - Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1979 tại huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Tên gọi khác: Không

Nơi c- trú: Khu C, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trình độ học vấn: Lớp 7/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nữ. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Đặng Duy H và bà Hoàng Thị M (đều đã chết)

Có chồng là Nguyễn Kim L. Có 02 con; lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh 2004

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi c- trú từ ngày 05/5/2021 đến ngày 05/7/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại (*có mặt*).

*** Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị L: Sinh năm 1982

Nơi c- trú: Khu B, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ

2. Nguyễn Trung Đ: Sinh năm 1978

Nơi c- trú: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

3. Lê Văn Ch: Sinh năm 1966

Nơi c- trú: Khu B, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ

4. Nguyễn Quang Kh: Sinh năm 1987

Nơi c- trú: Khu C, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Những ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Vào hồi 18 giờ ngày 05/4/2021, tại nhà ở của Đặng Hồng A, thuộc khu C, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an huyện Thanh Ba phối hợp với chính quyền xã Q kiểm tra phát hiện Nguyễn Quang Kh, trú tại cùng khu C, xã Q có hành vi mua số lô, số đề của Đặng Hồng A. Ngay khi kiểm tra, Nguyễn Quang Kh khai nhận vừa mua của Đặng Hồng A các số lô; 92, 29, 79, 97, 87, 78, 86, mỗi số lô 30 điểm, tổng là 210 điểm lô, giá mỗi điểm lô là 23.000.đ, tổng số tiền mua số lô hết 4.830.000.đ. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quang Kh và Đặng Hồng A, thu giữ 01 phong bì thư đã bị xé các mép dán, mặt ngoài ghi ngày 04/4/2021, mặt trong ghi ngày 05/4/2021, trên cả hai mặt đều có các chữ số, ký hiệu bằng mực màu xanh; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu TL-027 và số tiền là 735.000.đ. Ngoài ra Đặng Hồng A còn tự giao nộp 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 3.230.000.đ.

Kết quả điều tra xác định như sau: Do ham lợi nên Đặng Hồng A nảy sinh ý định bán số lô, số đề và tự làm chủ lô đề để thu lợi bất chính. Đối với số lô tính theo điểm, cứ 01 điểm lô là 23.000.đ, nếu người mua trúng lô sẽ được A trả 80.000.đ/1 điểm lô. Đối với số đề có người mua được chiết khấu 20% trên tổng số tiền mua số đề, có người không được chiết khấu, nếu trúng số đề sẽ được trả gấp 70 lần số tiền đã mua số đề. Người mua số lô, số đề có thể đến mua trực tiếp tại nhà của A hoặc nhắn tin mua các số lô, số đề qua số điện thoại di động 0852.754.500 và số 0968.367.454 của A. Căn cứ xác định trúng thưởng là kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, đối với số lô là lấy hai số cuối hàng chục và hàng đơn vị của tất cả các giải thưởng, còn đối với số đề lấy hai số cuối hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt làm kết quả trúng thưởng. Nếu có người trúng thì Đặng Hồng A sẽ trực tiếp thanh toán trả cho người mua số lô, số đề trúng thưởng. Quá trình điều tra làm rõ Đặng Hồng A đã bán trái phép số lô, số đề trong 02 ngày liên tiếp, cụ thể:

- Ngày 04/4/2021: Đặng Hồng A đã trực tiếp bán cho Nguyễn Quang Kh các số lô 73, 57, 88, 79, 71, mỗi số 20 điểm, tổng là 100 điểm lô với số tiền là 2.300.000.đ; số đề 88 = 50.000.đ, chiết khấu cho Kh 5.000.đ tiền mua số đề, tổng số tiền Kh mua số lô, số đề là 2.350.000.đ, Kh đã thanh toán cho A số tiền 2.345.000.đ. Bán cho Lê Văn Ch ở khu B, xã Q các số lô 71, 76 mỗi số lô 05 điểm với số tiền 230.000.đ; các số đề tổng 3 = 100.000.đ, tổng 8 = 100.000.đ, các số đề 17, 71 mỗi số 20.000.đ, tổng số tiền Ch mua số lô đề của A là 470.000.đ, được chiết khấu 40.000.đ tiền mua số đề, Ch đã thanh toán cho A số tiền 430.000.đ. Ngoài ra, A còn bán các số lô, số đề cho một số đối tượng không rõ tên tuổi, địa chỉ với số tiền 434.000.đ và tất cả đều đã thanh toán tiền cho A.

Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 04/4/2021, chỉ có Nguyễn Quang Kh trúng số lô 73 = 20 điểm, được số tiền 1.600.000.đ, nhưng Kh chưa đến thanh toán tiền trúng thưởng mà dùng để tiếp tục mua số lô, số đề vào ngày hôm sau.

- Ngày 05/4/2021: Vào khoảng 16 giờ 52 phút, Nguyễn Thị L, trú tại khu B, xã Q nhấn tin từ số điện thoại 0389.351.932 đến số điện thoại của Đặng Hồng A là 0852.754.500 mua của A các số lô 94, 27, 72, 11, 19 mỗi số 02 điểm; các số đề 94, 27, 72, 19, 28, 82, 11, 39, 22, 63, 39 mỗi số 10.000.đ với tổng số tiền là 340.000.đ và A đồng ý (số tiền này L vẫn chưa trả cho A). Nguyễn Trung Đ, trú tại khu 2, xã Đ, huyện T nhấn tin từ số điện thoại 0383.668.333, trong điện thoại của A lưu danh bạ là "Đ V" đến số điện thoại của A là 0968.367.454 mua các số đề 15 = 1.000.000.đ, số đề 51 = 100.000.đ, A đồng ý và chiết khấu cho Đ số tiền 200.000.đ, số tiền Đ phải trả cho A là 900.000.đ (số tiền này Đ đã trả cho A sau khoảng 20 phút). Bán cho Nguyễn Quang Kh các số lô như đã nêu trên với số tiền 4.830.000.đ, sau khi trừ số tiền Kh trúng thưởng của ngày hôm trước thì Kh còn phải trả cho A số tiền 3.230.000.đ. Ngoài ra A còn bán số lô, số đề cho một số đối tượng không rõ tên tuổi, địa chỉ với số tiền 670.000.đ và đều đã thanh toán tiền cho A.

Trong quá trình điều tra, Đặng Hồng A đã khai nhận hành vi bán số lô, số đề của mình và tự nguyện giao nộp số tiền bán số lô, số đề trong hai ngày 04 và 05/4/2021 là 5.602.000.đ; Nguyễn Quang Kh tự nguyện giao nộp số tiền 1.605.000.đ là tiền trúng số lô và chiết khấu hoa hồng ngày 04/4/2021; Lê Văn Ch giao nộp số tiền 40.000.đ được chiết khấu mua số đề ngày 04/4/2021; Nguyễn Thị L giao nộp số tiền 340.000.đ là tiền mua số lô, số đề chưa trả cho A và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 lắp sim số 0389.351.932 đã sử dụng để nhấn tin mua số lô, số đề; Nguyễn Trung Đ tự nguyện giao nộp số tiền 200.000.đ là tiền được chiết khấu hoa hồng khi mua số đề ngày 05/4/2021 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 bên trong lắp sim số 0383.668.333 đã sử dụng để nhấn tin mua số đề.

Cáo trạng số 33/CT - VKS.TB ngày 15/7/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo Đặng Hồng A về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố nh- nội dung bản Cáo trạng và đề nghị với Hội đồng xét xử nh- sau;

+ □p dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Đặng Hồng A từ 04 đến 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000.đ đến 20.000.000.đ để sung quỹ Nhà n- ớc;

+ Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị tịch thu toàn bộ số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc để sung quỹ Nhà n- ớc.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo Đặng Hồng A hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tự bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho đ- ọc loại hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hồng A thừa nhận có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề vào các ngày 04 và ngày 05/4/2021. Các tài liệu chứng cứ của vụ án cũng đủ cơ sở để xác định: Do ham lợi nên bị cáo Đặng Hồng A đã bán trái phép các số lô, số đề cho các đối tượng đến mua trực tiếp tại nhà ở của bị cáo thuộc khu C, xã Q, huyện T và bán số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại di động, cụ thể:

- Ngày 04/4/2021, Đặng Hồng A đã trực tiếp bán số lô, số đề Lê Văn Ch với số tiền 470.000.đ; bán số lô, số đề cho Nguyễn Quang Kh với số tiền 2.350.000.đ. Sau khi trừ hoa hồng, Ch đã thanh toán cho A số tiền 430.000.đ, Kh đã thanh toán cho A số tiền 2.345.000.đ.

Ngoài ra còn trực tiếp bán cho các đối tượng không quen biết các số lô, số đề với tổng số tiền là 434.000.đ, tất cả đều đã thanh toán tiền cho A. Sau khi có kết quả mở thưởng, chỉ có Nguyễn Quang Kh trúng thưởng số tiền 1.600.000.đ.

Như vậy, tổng số tiền Đặng Hồng A bán số lô, số đề ngày 04/4/2021 xác định là **4.854.000.đ**.

- Ngày 05/4/2021, Đặng Hồng A tiếp tục bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị L thông qua tin nhắn điện thoại di động với số tiền 340.000.đ (L vẫn chưa trả tiền cho A); bán số đề cho Nguyễn Trung Đ thông qua tin nhắn điện thoại di động với số tiền 1.100.000.đ (sau khi trừ hoa hồng, Đ đã thanh toán cho A số tiền 900.000.đ); bán số lô cho Nguyễn Quang Kh với tổng số tiền 4.830.000.đ, sau khi trừ đi tiền trúng thưởng của ngày hôm trước, Kh đã thanh toán cho A số tiền 3.230.000.đ;

Ngoài ra Đặng Hồng A còn trực tiếp bán các số số, số đề cho các đối tượng không quen biết với tổng số tiền là 670.000.đ, tất cả đều đã trả tiền cho A.

Hành vi bán số lô, số đề của Đặng Hồng A trong ngày 05/4/2021 đã bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng. Như vậy số tiền Đặng Hồng A bán số lô, số đề xác định là **6.940.000.đ**.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, thì hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác gồm: Biên bản vi phạm hành chính ngày 05/4/2021; vật chứng thu giữ tại nhà của bị cáo ngay khi bị phát hiện là bút bi và phong bì bị xé các mép dán có ghi các số lô, số đề; điện thoại di động có các tin nhắn mua số lô, số đề; tiền mà bị cáo đã bán số lô, số đề mà có...; lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có liên quan (là các đối tượng đã mua số lô, số đề của bị cáo), lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu chứng cứ, vật chứng đều hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các tình tiết sự kiện khác của vụ án và được thu thập, kiểm tra đánh giá đầy đủ, toàn diện khách quan theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi bán trái phép các số lô, số đề ngày 05/4/2021 với số tiền 6.940.000.đ của bị cáo Đặng Hồng

A đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng pháp luật.

Điều luật quy định: “1. Ng-ời nào đánh bạc trái phép d-ới bất kỳ hình thức nào đ-ợc thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến d-ới 50.000.000 đồng hoặc d-ới 5.000.000 đồng nh-ng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, ch-a đ-ợc xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2]. Mặc dù tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng, nh-ng hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức đ-ợc cờ bạc là tệ nạn xã hội cần phải bị xoá bỏ, cờ bạc cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, mọi hành vi đánh bạc trái phép d-ới bất kỳ hình thức nào đều là trái pháp luật và bị nghiêm cấm, nh-ng chỉ vì ham lợi bất chính nên đã phạm tội với lỗi cố ý vì vậy cần phải áp dụng hình phạt t-ơng xứng để giáo dục bị cáo.

[3]. Xét về nhân thân cũng nh- các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội và thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn và đã nộp lại gần nh- toàn bộ số tiền do đánh bạc mà có, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn và thực sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, mẹ đẻ bị cáo là ng-ời có công đ-ợc Nhà n-ớc tặng th-ởng Huân ch-ơng kháng chiến, đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Đối với hành vi bán trái phép số lô, số đề ngày 04/4/2021 với số tiền 4.854.000.đ không đủ cấu thành tội “Đánh bạc” và đã bị Chủ tịch □y ban nhân dân huyện Thanh Ba xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nh- đã nêu trên, Hội đồng xét xử đã cân nhắc và xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi c- trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh h-ởng xấu đến an ninh trật tự tại địa ph-ơng. Vì vậy, để thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để cho bị cáo đ-ợc tự lao động cải tạo ngoài xã hội d-ới sự quản lý giám sát của chính quyền địa ph-ơng và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe, giúp bị cáo tự sửa chữa lỗi lầm của mình để trở thành một công dân tốt.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền hoặc bị khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà n-ớc, nh-ng xét bị cáo không có tài sản riêng, là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng nh-ng phải buộc bị cáo thực hiện một

số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Đối với Lê Văn Ch, Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung Đ và Nguyễn Quang Kh đã có hành vi đánh bạc d- ới hình thức mua số lô, số đề của Đặng Hồng A nh- ng số tiền đánh bạc d- ới 5.000.000.đ, nhân thân hiện không có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc” hoặc tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên Công an huyện Thanh Ba đã xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật vì vậy không xem xét xử lý trong vụ án này;

[6]. Về các tài sản, đồ vật hiện đang tạm giữ đ- ọc xử lý nh- sau:

- 01 chiếc bút bi mực màu xanh thu giữ của bị cáo đã sử dụng để ghi số lô, số đề, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc phong bì bị xé các mép dán, hai mặt có ghi các chữ số, ký hiệu bằng mực bút bi màu xanh có chữ ký xác nhận của bị cáo xác định là bảng ghi số lô, số đề hiện đang l- u trong hồ sơ vụ án, đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy tịch thu để tiếp tục l- u hồ sơ vụ án;

- Đối với đồ vật, tài sản thu giữ của bị cáo Đặng Hồng A gồm: Số tiền 9.567.000.đ (trong đó có 3.965.000.đ thu khi phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính và 5.602.000.đ do A tự giao nộp); 01 chiếc điện thoại di động Nokia 206 lắp sim số 0852.754.500 và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 lắp sim số 0968.367.454 của Đặng Hồng A đã sử dụng vào việc đánh bạc nên phải tịch thu để nộp ngân sách Nhà n- ớc;

- Đối với các đồ vật tài sản khác gồm: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A5 lắp sim số 0383.668.333 và số tiền 200.000.đ của Nguyễn Trung Đ đã giao nộp; 01 chiếc điện thoại di động OPPO A7 có lắp sim số 0389.351.932 và số tiền 340.000.đ của Nguyễn Thị L giao nộp; số tiền 40.000.đ mà Lê Văn Ch giao nộp và số tiền 1.605.000.đ mà Nguyễn Quang Kh giao nộp đều đã sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà n- ớc;

- Tổng số tiền mà bị cáo Đặng Hồng A đã bán trái phép số lô, số đề trong 02 ngày là 11.794.000.đ, số tiền thực tế bị cáo đã nhận của các đối t- ợng mua số lô, số đề là 9.609.000.đ, đã thu đ- ọc của bị cáo số tiền 9.567.000.đ nh- đã nêu ở trên. Số tiền còn lại là 42.000.đ phải tiếp tục tịch thu của bị cáo để nộp ngân sách Nhà n- ớc.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đặng Hồng A phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo nh- Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Hội đồng xét xử cho rằng: Kiểm sát viên đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đ- ọc h- ớng. Nh- đã phân tích nhận định ở trên thì hành vi phạm tội của bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ tính răn đe và phù hợp với pháp luật.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền mà Kiểm sát viên đề nghị, thì cũng nh- đã nhận định, do bị cáo không có tài sản riêng, lao động tự do thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[9]. Căn cứ vào diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đặng Hồng A 07** (bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức đ- ọc giao giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ọc Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Hồng A cho □y ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo Đặng Hồng A phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo Đặng Hồng A có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa ph- ơng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Tr- ờng hợp ng- ời đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu 01 chiếc bút bi màu xanh, mực màu xanh nhãn hiệu “TL-027” (thu giữ tại nhà của bị cáo Đặng Hồng A) để tiêu hủy;

+ Tịch thu 01 chiếc phong bì bị xé các mép dán, hai mặt có ghi các chữ số, ký hiệu bằng mực bút bi màu xanh có chữ ký xác nhận của bị cáo Đặng Hồng A (thu giữ tại nhà của bị cáo khi lập biên bản vi phạm hành chính) hiện đang l- u trong hồ sơ vụ án để tiếp tục l- u hồ sơ vụ án;

+ Tịch thu của bị cáo Đặng Hồng A 01 chiếc điện thoại di động Nokia 206, vỏ máy bằng nhựa màu xanh, lắp sim số 0852.754.500; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, vỏ máy bằng nhựa màu đen, lắp sim số 0968.367.454 (đều đã cũ) để bán nộp ngân sách Nhà n- ớc và số tiền **9.567.000.đ** (chín triệu năm trăm sáu m- ời bảy nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà n- ớc;

+ Tịch thu để nộp ngân sách và bán nộp ngân sách Nhà n- ớc số tiền và tài sản đã sử dụng vào việc đánh bạc gồm: Cửa Nguyễn Trung Đ 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A5 màu đen, mặt kính tr- ớc và sau đều bị rạn vỡ hình mạng nhện

(đã cũ) lắp sim số 0383.668.333 và số tiền **200.000.đ** (hai trăm nghìn đồng); của Nguyễn Thị L 01 chiếc điện thoại di động OPPO A7, màu ghi xám (đã cũ) có lắp sim số 0389.351.932 và số tiền **340.000.đ** (ba trăm bốn mươi nghìn đồng); của Lê Văn Ch số tiền **40.000.đ** (bốn mươi nghìn đồng) và của Nguyễn Quang Kh số tiền **1.605.000.đ** (một triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng);

(Toàn bộ số tiền cùng những đồ vật, tài sản trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có liên quan trong hồ sơ vụ án).

+ Tịch thu của bị cáo Đặng Hồng A số tiền **42.000.đ** (bốn mươi hai nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Bị cáo Đặng Hồng A phải nộp **200.000.đ** (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt để đọc quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt để đọc quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án để đọc niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã Q, h. T;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo, người liên quan;
- Liên hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Vũ

